

THÔNG BÁO

**Về việc cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025 - 2026
đối với sinh viên khóa D17 khối kỹ thuật, D18, D19**

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-ĐHDL ngày 22/10/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-ĐHDL ngày 29/05/2026 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên tại Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ kết quả học tập của sinh viên học kỳ 2 năm học 2025-2026 do Phòng Quản lý Đào tạo cung cấp.

Nhà trường thông báo tới các Khoa chuyên môn, Cố vấn học tập các lớp “Danh sách 157 sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025 - 2026” (Danh sách theo phụ lục đính kèm).

Nhà trường đề nghị các Khoa chuyên môn, Cố vấn học tập các lớp thông báo cho sinh viên có tên trong danh sách trên được biết; Các Khoa chuyên môn, Cố vấn học tập lưu ý nhắc nhở để sinh viên cải thiện kết quả học tập trong học kỳ 1 năm học 2026-2027. Nếu học kỳ 1 năm học 2026-2027 sinh viên có điểm trung bình học kỳ dưới 1.00 thì sẽ bị buộc thôi học theo Quy chế./.

Nơi nhận:

- Các Khoa, CVHT, các lớp (để th/h);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Phó HT (để b/c);
- Đăng Công thông tin sinh viên;
- Lưu: VT, CTSV, Hồng DTT (01).

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG CTSV**



Phùng Thị Xuân Bình

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA D17 KHÔI KỸ THUẬT, D18, D19 BỊ CẢNH BÁO HỌC VỤ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo thông báo số: 29.7.7/TB-ĐHĐL ngày 06 tháng 8 năm 2026 của trường Đại học Điện lực)

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
1	22810410309	LÊ PHẠM VĂN	DIỆU	D17CNKTDK2	0.74	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
2	22810410486	NGUYỄN HỮU	TRƯỜNG	D17CNKTDK2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
3	22810350117	ĐOÀN THỊ PHƯƠNG	ANH	D17CNPM1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
4	22810310015	ĐÀO ĐÌNH	NHẬT	D17CNPM1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
5	22810310129	NGÔ THẾ	HÙNG	D17CNPM2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
6	22810310164	LƯƠNG MINH	PHƯƠNG	D17CNPM3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
7	22810310155	NGÔ ANH	TÀI	D17CNPM3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
8	22810310227	PHẠM MẠNH	CƯỜNG	D17CNPM4	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
9	22810310237	TRẦN MINH	GIÁP	D17CNPM4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
10	22810310304	HOÀNG DUY	DŨNG	D17CNPM5	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
11	22810310376	PHẠM NGỌC	HUYỀN	D17CNPM6	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
12	22810310446	LÃ QUÝ	TRÍ	D17CNPM6	0.33	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
13	22810670123	NGUYỄN HUY	THIỆN	D17CODCT	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
14	22810620094	BÙI TRÍ	DŨNG	D17CODT2	0.38	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
15	22810180053	HOÀNG BÙI ĐỨC	ANH	D17DCN&DD1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
16	22810540091	HOÀNG MINH	LONG	D17DT&KTMT1	0.2	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐTVT
17	22810540097	HỒ KHẮC	TUẤN	D17DT&KTMT1	0.83	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
18	22810510165	TRẦN THỊ THU	HOÀI	D17DT&KTMT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
19	22810570216	LÊ THÀNH	ĐOÀN	D17DTVT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
20	22810110285	TRẦN HOÀNG	LONG	D17H2	0.94	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
21	22810340008	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	D17HTTMDT	0.8	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
22	22810340046	NGÔ TRƯỜNG	GIANG	D17HTTMDT	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
23	22810340111	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	D17HTTMDT	0.67	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
24	22810230064	LÊ THỊ	DUNG	D17LOGISTICS1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
25	22819150031	MÃN CÔNG	SỸ	D17NLTT1	0.67	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
26	22819150083	TRẦN HẢI	HOÀNG	D17NLTT2	0.28	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
27	22810250088	NGUYỄN THỊ HỒNG	MƠ	D17QLCN1	0.93	Cảnh cáo học vụ lần 2	QLCN&NL
28	22810230045	LÊ VĂN	THẮNG	D17QLCN1	0.38	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
29	22810640126	NGUYỄN TRỌNG	ĐẠT	D17QLDA&CTXD2	0.96	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
30	22819140128	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	D17QLMTCN	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
31	22810410301	CAO BÌNH	MINH	D17TDH&DKTBCN1	0.3	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐK&TĐH
32	22810430119	BÙI TRỌNG	ĐẠI	D17TDH&DKTBCN2	0.72	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐK&TĐH
33	22810430382	NGUYỄN ĐẠT	PHÚC	D17TDH&DKTBCN4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
34	22810170042	VŨ TUẤN	ĐẠT	D17TDHHTD1	0.86	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
35	22810170466	ĐẶNG MINH	TOÀN	D17TDHHTD3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
36	22810440332	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	D17THDK&TDH2	0.79	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐK&TĐH
37	23810310143	NGUYỄN BÌNH	LONG	D18CNPM2	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
38	23810310208	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	D18CNPM3	0.62	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
39	23810310432	VŨ VĂN	ĐỨC	D18CNPM4	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
40	23810310331	PHẠM NAM	HUNG	D18CNPM5	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
41	23810310383	TÔNG HẢI	NAM	D18CNPM5	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
42	23810670018	PHẠM NHẬT	THÀNH	D18CODCT	0.63	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
43	23810180138	PHÙNG DUY	KHÁNH	D18DCN&DD1	0.83	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
44	23819120063	NGUYỄN KHẮC	MẠNH	D18DIENLANH1	0.62	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
45	23810540060	PHẠM VĂN	GIÁP	D18DT&KTMT1	0.95	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐTVT
46	23810540114	NGUYỄN NHẬT	HOÀNG	D18DT&KTMT2	0.8	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐTVT
47	23810540196	VŨ TRƯỜNG	SƠN	D18DT&KTMT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
48	23810540140	TRẦN CÔNG	TUẤN	D18DT&KTMT3	0.9	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐTVT
49	23810510144	NGUYỄN ĐÌNH	HIẾU	D18DTVT2	0.95	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
50	23810110186	NGUYỄN VĂN	GIANG	D18H1	0.89	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
51	23810110320	NGUYỄN KHẮC	DIÊN	D18H2	0.89	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
52	23810340285	NGUYỄN THANH	TUYÊN	D18HTTMDT	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
53	23810340231	PHẠM NGỌC	VINH	D18HTTMDT	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
54	23810850015	NGÔ ANH	PHÁP	D18KIEMTOAN	0.79	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
55	23810830108	NGUYỄN ĐĂNG	LONG	D18KT&KS	0.89	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
56	23810810146	PHẠM DƯƠNG DUY	ANH	D18KTDN2	0.34	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
57	23810810090	ĐẶNG THỊ NGỌC	LINH	D18KTDN2	0.21	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
58	23810810159	TRỊNH THỊ	THO	D18KTDN2	0.77	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
59	23810230097	LÊ CHÍ	DŨNG	D18LOGISTICS2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
60	23819130057	BÙI NGỌC	CHÂU	D18NHIETCN	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
61	23819110096	NGUYỄN TRUNG	SON	D18NHIETDIEN	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
62	23819150011	CÔNG TIẾN	ĐỨC	D18NLTT1	0.83	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
63	23810220140	ĐOÀN QUANG	HUY	D18QLCN3	0.95	Cảnh cáo học vụ lần 2	QLCN&NL
64	23810640024	NGUYỄN BÁ NHẬT	QUANG	D18QLDA&CTXD	0.74	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
65	23819140035	NGUYỄN SỸ	QUYỀN	D18QLMTCN	0.32	Cảnh cáo học vụ lần 2	NLM
66	23810210056	TRẦN PHƯƠNG	NAM	D18QLNL	0.78	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
67	23810320124	LƯƠNG DUY	QUANG	D18QTANM	0.55	Cảnh cáo học vụ lần 2	CNTT
68	23810720224	VŨ TRUNG	HIẾU	D18QTDLKS	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	QTDL&KS
69	23810720047	HOÀNG QUỐC	VIỆT	D18QTDLKS	0.82	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTDL&KS
70	23810820001	NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	D18TCDN1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
71	23810430035	PHAN VĂN	DUY	D18TDH&DKTBCN1	0.94	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
72	23810430034	HỒ SĨ NHẬT	MINH	D18TDH&DKTBCN1	0.42	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
73	23810430147	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	D18TDH&DKTBCN2	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐK&TĐH
74	23810430195	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	D18TDH&DKTBCN2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐK&TĐH
75	23810170096	NGUYỄN VĂN	HUẤN	D18TDHHTD1	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
76	23810170013	LƯU ĐẠI	LỘC	D18TDHHTD1	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
77	23810170487	NGUYỄN HẢI	NAM	D18TDHHTD1	0.29	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
78	23810170217	NGUYỄN KHẮC	TUẤN	D18TDHHTD2	0.89	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
79	23810170147	TRƯƠNG ĐÌNH	TUẤN	D18TDHHTD2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
80	23810170335	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D18TDHHTD3	0.76	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
81	23810170396	VŨ VIỆT	HOÀNG	D18TDHHTD4	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
82	23810170416	VI HỮU	LẬP	D18TDHHTD4	0.89	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
83	23810440240	ĐẶNG MINH	VŨ	D18THDK&TDH2	0.38	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐK&TĐH
84	23810630066	LÊ ĐỨC	ANH	D18XDCTD	0.32	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
85	24810610091	NGUYỄN VĂN	HẢI	D19CKCTM1	0.26	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
86	24810610173	MÃN ĐỨC QUANG	KHỎI	D19CKCTM2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
87	24810610110	NGUYỄN QUYỀN	LINH	D19CKCTM2	0.88	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
88	24810680052	TRƯƠNG QUỐC	TRIỆU	D19CKOTO	0.21	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
89	24810310340	NGUYỄN TUẤN	PHONG	D19CNPM4	0.52	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
90	24810310485	PHÙNG THẾ	ANH	D19CNPM5	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
91	24810310425	ĐỖ MINH	QUANG	D19CNPM5	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
92	24810310538	NGUYỄN VĂN	NAM	D19CNPM6	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
93	24810670137	VƯƠNG NGỌC	TÚ	D19CODCT	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
94	24810670118	NGUYỄN SỸ HOÀNG	VIỆT	D19CODCT	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
95	24810620153	TRẦN MINH	CHIẾN	D19CODT1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
96	24810620025	NGUYỄN THẾ	DUY	D19CODT1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
97	24810620003	HÀN HUY	PHONG	D19CODT1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
98	24810620029	NGUYỄN CÔNG	VỤ	D19CODT1	0.58	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
99	24810620070	NÔNG MINH	HUÂN	D19CODT2	0.26	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
100	24810620064	ĐẶNG MINH	VŨ	D19CODT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
101	24810620109	NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	D19CODT3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
102	24810620142	NGUYỄN THANH	PHONG	D19CODT3	0.11	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
103	24810180514	TRIỆU NHÂN	ĐỨC	D19DCN&DD2	0.5	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
104	24810180439	PHẠM HUY	HOÀNG	D19DCN&DD2	0.95	Cảnh cáo học vụ lần 2	KTĐ
105	24819120065	NGUYỄN ĐỨC	CƯỜNG	D19DIENLANH1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
106	24819120128	NGUYỄN HUY	HÀO	D19DIENLANH2	0.95	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
107	24810540093	NGUYỄN MẠNH	DŨNG	D19DT&KTMT1	0.53	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
108	24810540162	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	D19DT&KTMT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
109	24810540339	VŨ ĐỨC	DUY	D19DT&KTMT3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
110	24810540320	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	D19DT&KTMT3	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
111	24810540356	LÊ BÁ	TỈNH	D19DT&KTMT3	0.26	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
112	24810510021	ĐÀO QUANG	HUY	D19ĐTVT1	0.82	Cảnh cáo học vụ lần 2	ĐTVT
113	24810510194	TRỊNH XUÂN	KHÁNH	D19ĐTVT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	ĐTVT
114	24810110087	NGUYỄN MINH	ĐỨC	D19H1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
115	24810110280	NGUYỄN ÍCH MINH	HIẾU	D19H2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
116	24810110354	BÙI CHUNG	ĐOÀN	D19H3	0.1	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
117	24810110351	TRỊNH ĐÌNH	HIẾU	D19H3	0.7	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
118	24810110398	LÊ NGUYỄN TRƯỜNG	KHÁNH	D19H3	0.4	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
119	24810110554	NGUYỄN QUANG	MINH	D19H4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
120	24810860017	BÙI TRUNG	CHÍNH	D19KDTMTT1	0.88	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
121	24810860058	BÙI PHÚ	HÙNG	D19KDTMTT1	0.83	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
122	24810860140	PHẠM MINH	DƯƠNG	D19KDTMTT2	0.79	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
123	24810810109	TRẦN QUỐC	BẢO	D19KTDN2	0.67	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
124	24810230184	NGUYỄN ĐÌNH	THUẬN	D19LOGISTICS4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
125	24810840127	PHẠM ĐỨC	ANH	D19NGANHANG1	0.76	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
126	24810840057	PHẠM BÁ	SƠN	D19NGANHANG1	0.85	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
127	24810840183	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	D19NGANHANG2	0.92	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
128	24819130080	PHẠM QUANG	CHÍNH	D19NHIETCN	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
129	24819130031	TRẦN NÔNG TUẤN	MINH	D19NHIETCN	0.74	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
130	24819150022	LƯU ĐỨC	LONG	D19NLTT1	0.71	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
131	24819150025	VŨ ĐỨC	TRUNG	D19NLTT1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
132	24819150054	ĐỖ THÀNH	AN	D19NLTT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
133	24819150080	NGUYỄN QUANG	THỊNH	D19NLTT2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM

STT	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp	Điểm TBC (hệ số 4) học kỳ 2 năm học 2025-2026	Cảnh báo học tập học kỳ 2 năm học 2025-2026	Khoa
134	24810220011	HOÀNG VĂN	NAM	D19QLCN1	0.11	Cảnh cáo học vụ lần 1	QLCN&NL
135	24819140057	LÊ ĐỨC	MINH	D19QLMTCN	0.64	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
136	24819140046	NGUYỄN ĐỨC	MINH	D19QLMTCN	0.71	Cảnh cáo học vụ lần 1	NLM
137	24810320390	NGUYỄN HẢI	ANH	D19QTANM2	0.52	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
138	24810320352	NGUYỄN QUANG	HUY	D19QTANM2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	CNTT
139	24810710081	NGUYỄN HUYỀN	TRANG	D19QTDN2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
140	24810710218	HOÀNG GIA	BẢO	D19QTDN4	0.79	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
141	24810710268	NGUYỄN VĂN	HUỶNH	D19QTDN4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
142	24810710239	NGUYỄN HẢI	NAM	D19QTDN4	0.44	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
143	24810710255	LÊ NGỌC	NHÂN	D19QTDN4	0.59	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
144	24810710252	ĐOÀN THÁI	SON	D19QTDN4	0.46	Cảnh cáo học vụ lần 2	QTKD
145	24810710267	NGUYỄN SỸ	TUỆ	D19QTDN4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTKD
146	24810000038	NGUYỄN HOÀNG ANH	THÁI	D19QTDVLD&LH1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	QTDL&KS
147	24810820205	NGUYỄN HOÀNG	LINH	D19TCDN2	0.5	Cảnh cáo học vụ lần 1	KT-TC
148	24810170115	NGUYỄN TIẾN	ĐẠI	D19TDHHTD1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
149	24810170047	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	D19TDHHTD1	0.9	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
150	24810110058	VŨ CAO	TRỌNG	D19TDHHTD1	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
151	24810170316	NGUYỄN NAM	KỶ	D19TDHHTD2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
152	24810170166	PHẠM LÂM	TUỆ	D19TDHHTD2	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
153	24810110499	PHAN MINH	THẮNG	D19TDHHTD4	0.72	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
154	24810170598	NGUYỄN QUANG	TRUNG	D19TDHHTD4	0	Cảnh cáo học vụ lần 1	KTĐ
155	24810630011	LẠI HOÀNG	ANH	D19XDCTD	0.97	Cảnh cáo học vụ lần 1	CK-ÔT&XD
156	24810630147	ÂU DƯƠNG	PHONG	D19XDCTD	0.32	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD
157	24810650063	VŨ MINH	HIẾU	D19XDĐD&CN	0	Cảnh cáo học vụ lần 2	CK-ÔT&XD

Danh sách bao gồm 157 sinh viên./.